

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 141/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 28-8-2023.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đỗ Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Cảnh.

2. Bà Phạm Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Đình T – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: bà Huỳnh Thị Duyên Em – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 254/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 283/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Nguyễn Huỳnh Thanh T, sinh năm 2002.

Địa chỉ: 236F, ấp B1, xã P, thành phố T, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1996.

Địa chỉ: 129, ấp B2, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa, bà T vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt), ông P có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin vắng mặt phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử, nguyên đơn là bà Nguyễn Huỳnh Thanh T trình bày:

Bà và bị đơn ông Nguyễn Văn P tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre vào năm 2022. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2023, ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cự cãi dẫn đến mâu thuẫn ngày càng gay gắt, tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn hạnh phúc gia đình. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông P.

Trong quá trình chung sống, bà và ông P có 01 người con chung là Nguyễn

Trung H, sinh ngày 14/4/2023. Hiện con chung đang sống với bà. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, bà không yêu cầu ông P cấp dưỡng cho con.

Bà và ông P không có tài sản chung, nợ chung.

Do hoàn cảnh gia đình nên bà không thể tham gia phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử được nên bà xin Tòa án cho bà vắng mặt tất cả phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự, bị đơn là ông Nguyễn Văn P trình bày:

Ông và bà Nguyễn Huỳnh Thanh T là vợ chồng hợp pháp, ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Châu Bình, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vào ngày 16/3/2022, hôn nhân là do tự nguyện. Ông bà cũng đã tìm hiểu nhau được vài năm mới quyết định kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng ông chung sống tại nhà cha mẹ ruột của ông (ấp B2, xã Châu Bình). Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc. Khoảng 02 tháng sau khi tổ chức lễ cưới thì bà T đi làm cuối tuần mới về. Trước khi sinh con 01 tháng, bà T về nhà cha mẹ ruột của bà T sống. Đến khi bà T sinh con, ông bà xảy ra mâu thuẫn, bà T cho rằng ông không quan tâm vợ con, bà T không thể sống với gia đình ông. Vì con, ông cố gắng đi làm kiếm tiền nên thường xuyên không ở bên vợ con. Từ đó đến nay ông đi làm không có thời gian đến thăm con nên bà T trách ông và xin ly hôn. Thời gian qua ông cũng không chu cấp cho con. Ông bà không chung sống với nhau từ ngày 14/4/2023 cho đến nay. Nay với yêu cầu xin ly hôn của bà T, ông không đồng ý vì ông còn thương vợ thương con.

Ông và bà T có 01 người con chung là Nguyễn Trung H, sinh ngày 14/4/2023, hiện đang sống với bà T. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông đồng ý để bà T tiếp tục nuôi con, ông không cấp dưỡng cho con.

Ông và bà T không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông P trình bày thời gian qua ông và bà T không hàn gắn được tình cảm vợ chồng nên ông đồng ý ly hôn bà T. Ông đồng ý giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng cho con. Trường hợp bà T không nuôi con thì ông sẽ trực tiếp nuôi con, ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng cho con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án: thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Bị đơn thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Huỳnh Thanh T. Bà Nguyễn Huỳnh Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

- Về con chung: giao cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 14/4/2023 cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng đến lúc 18 tuổi. Về việc cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận bà T không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông P thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Huỳnh Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn ông Nguyễn Văn P. Ông P cư trú tại xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Bà Nguyễn Huỳnh Thanh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà T và ông P tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 16/3/2022 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

Tuy nhiên, theo lời trình bày của bà T và ông P thì ông bà phát sinh mâu thuẫn nhưng không tự giải quyết được, mâu thuẫn ngày càng nhiều nên ông bà không chung sống với nhau từ tháng 4 năm 2023 cho đến nay. Đồng thời từ khi bà T nộp đơn khởi kiện cho đến nay, ông bà cũng không cải thiện được tình trạng hiện tại để kéo dài đời sống chung.

Xét thấy, giữa bà T và ông P không còn tình nghĩa vợ chồng vì không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Bên cạnh đó, ông bà đã không chung sống với nhau trong thời gian dài. Với yêu cầu xin ly hôn của bà T, ông P đồng ý. Từ đó có đủ cơ sở khẳng định hôn nhân của bà T và ông P lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T để giải quyết cho bà T được ly hôn với ông P.

[3] Về con chung: theo hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự thì bà T và

ông P có 01 người con chung là Nguyễn Trung H, sinh ngày 14/4/2023. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Xét thấy, hiện con chung dưới 36 tháng tuổi, đang sống với bà T. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình “con dưới 36 tháng tuổi được giao mẹ trực tiếp nuôi...” và ông P cũng đồng ý giao con chung cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử giao cháu H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng cho con: theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và khoản 1 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, bà T có quyền yêu cầu ông P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu H. Tuy nhiên, do bà T không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: bà T và ông P cùng trình bày ông bà không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà T phải chịu án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Huỳnh Thanh T. Bà Nguyễn Huỳnh Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 14/4/2023 cho bà Nguyễn Huỳnh Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận bà Nguyễn Huỳnh Thanh T không yêu cầu ông Nguyễn Văn P cấp dưỡng cho con.

Ông Nguyễn Văn P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận việc bà Nguyễn Huỳnh Thanh T và ông Nguyễn Văn P cùng khai ông bà không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn Huỳnh Thanh T phải chịu án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005862 ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Thị Mộng Tuyền